

PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH: HƯỚNG ĐI BỀN VỮNG CHO DU LỊCH VIỆT NAM

Nguyễn Thanh Tâm*, Nguyễn Thị Trang

Giảng viên Khoa Kinh tế - Trường Đại học Bình Dương, *Email: nt.tam@bdu.edu.vn

Tóm tắt:

Ngành du lịch Việt Nam phát triển mạnh mẽ kéo theo nhiều hệ lụy như ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên, biến đổi khí hậu và quá tải du lịch. Trước bối cảnh đó, du lịch xanh trở thành xu hướng tất yếu nhằm cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường. Việt Nam có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch bền vững nhưng gặp nhiều khó khăn về chính sách, nhận thức và cơ sở hạ tầng. Do đó, cần sự phối hợp giữa Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng để thúc đẩy du lịch xanh đảm bảo phát triển lâu dài, hài hòa giữa lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường. Nghiên cứu này nhằm phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm hướng tới một ngành du lịch xanh bền vững. Việc áp dụng mô hình du lịch xanh không chỉ giúp bảo vệ tài nguyên mà còn nâng cao giá trị thương hiệu du lịch Việt Nam trên trường quốc tế.

Từ khóa: biến đổi khí hậu; du lịch xanh; môi trường; phát triển bền vững.

DOI:

Developing Green tourism: A sustainable approach for Vietnam's tourism industry

Abstract:

Vietnam's tourism industry has experienced rapid growth, leading to various consequences such as environmental pollution, resource degradation, climate change, and overtourism. In this context, green tourism has emerged as an inevitable trend to balance economic growth with environmental protection. Despite its significant potential for sustainable tourism development, Vietnam faces multiple challenges, including policy limitations, low awareness, and inadequate infrastructure. Therefore, fostering collaboration between the government, businesses, and local communities is essential to promote green tourism, ensuring long-term development that harmonizes economic, social, and environmental benefits. This study analyzes the current situation and proposes solutions for advancing a sustainable green tourism industry. The adoption of green tourism models not only helps conserve natural resources but also enhances Vietnam's tourism brand on the global stage.

Keywords: green tourism, climate change, environment, sustainable development

1. Đặt vấn đề

Du lịch bền vững ngày càng được nhìn nhận như một lĩnh vực giao thoa quan trọng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu. Những tác động gia tăng của biến đổi khí hậu, bao gồm các hiện tượng thời tiết cực đoan, suy giảm đa dạng sinh học và biến đổi cảnh quan tự nhiên, không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sức hấp dẫn của các điểm đến mà còn đặt ra thách thức lớn đối với tính bền vững của ngành du lịch. Đồng thời, sự gia tăng phát thải CO₂ và các hệ quả như nóng lên toàn cầu và băng tan đã làm nổi bật mối quan hệ phức tạp giữa tăng trưởng kinh tế và suy thoái môi trường, thu hút sự quan tâm ngày càng lớn của giới nghiên cứu (Wang và cộng sự, 2024; Scott và cộng sự, 2012). Trong bối cảnh đó, tại Việt Nam, ngành du lịch đang phát triển nhanh chóng và ngày càng khẳng định vai trò là một trong

những ngành kinh tế mũi nhọn với những đóng góp đáng kể vào tăng trưởng GDP, tạo việc làm và thúc đẩy giao lưu văn hóa (Thủy & Hương; 2024). Tuy nhiên, sự phát triển mạnh mẽ này cũng đặt ra một vấn đề nghiên cứu quan trọng: làm thế nào để duy trì đà tăng trưởng của ngành du lịch trong khi vẫn đảm bảo mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong dài hạn. Tuy nhiên, sự gia tăng nhanh chóng về quy mô phát triển đang làm lộ rõ sự mất cân đối giữa tăng trưởng và chất lượng, đặc biệt trong việc duy trì tính bền vững của hệ sinh thái du lịch. Mô hình tăng trưởng theo chiều rộng, dựa nhiều vào khai thác tài nguyên tự nhiên, gia tăng lượng khách và mở rộng không gian dịch vụ, đã và đang làm gia tăng áp lực lên môi trường, xã hội và hệ thống hạ tầng, dẫn đến các hệ lụy như phát thải khí nhà kính, ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học, suy thoái tài nguyên và tình trạng quá tải tại nhiều điểm đến (Ibnou-Laaroussi và cộng sự, 2020; Gössling & Peeters, 2015). Những tác động này không chỉ mang tính ngắn hạn mà còn tích lũy theo thời gian, làm suy giảm chất lượng điểm đến và ảnh hưởng trực tiếp đến trải nghiệm du khách cũng như đời sống cộng đồng địa phương. Thực trạng này thể hiện rõ tại các khu vực như vịnh Hạ Long, Cát Bà hay Lý Sơn, nơi hệ sinh thái tự nhiên bị xâm hại, áp lực rác thải gia tăng và chất lượng dịch vụ suy giảm do vượt quá sức chứa du lịch qua đó phản ánh những giới hạn mang tính cấu trúc của mô hình phát triển hiện tại và nguy cơ làm suy

yếu năng lực cạnh tranh dài hạn của ngành nếu không có sự điều chỉnh kịp thời (Duong, 2024; Chi, 2024; Quang, 2024). Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và yêu cầu phát triển bền vững ngày càng trở thành ưu tiên toàn cầu, việc chuyển đổi sang mô hình du lịch xanh không còn là một lựa chọn mang tính khuyến nghị mà đã trở thành một yêu cầu mang tính chiến lược. Du lịch xanh được tiếp cận như một phương thức phát triển tích hợp, không chỉ nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường mà còn hướng tới sử dụng tài nguyên hiệu quả, tối ưu hóa quản lý điểm đến, bảo tồn giá trị văn hóa và nâng cao lợi ích kinh tế - xã hội cho cộng đồng địa phương. Thực tiễn quốc tế cho thấy các quốc gia như Thái Lan, Costa Rica và New Zealand đã thành công trong việc tích hợp các nguyên tắc xanh vào chiến lược phát triển du lịch, qua đó vừa nâng cao giá trị thương hiệu điểm đến, vừa đảm bảo tính bền vững lâu dài của tài nguyên (Anh, 2024; Bramwell & Lane, 2011). Đối với Việt Nam, với lợi thế về hệ sinh thái đa dạng, tài nguyên thiên nhiên phong phú và bản sắc văn hóa đặc trưng, tiềm năng phát triển du lịch xanh là rất lớn; tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn gặp nhiều rào cản mang tính hệ thống như nhận thức chưa đồng đều của doanh nghiệp và du khách, hạn chế trong cơ chế chính sách, thiếu đồng bộ trong quy hoạch phát triển và bất cập về cơ sở hạ tầng cũng như năng lực quản lý điểm đến cho thấy khoảng cách đáng kể giữa định hướng chiến lược và khả năng thực thi trong thực tiễn (Châu, 2024).

Từ góc độ học thuật, mặc dù du lịch xanh và phát triển bền vững đã được quan tâm nghiên cứu, nhưng phần lớn các công trình hiện nay vẫn dừng lại ở mô tả hoặc đề xuất giải pháp riêng lẻ, chưa làm rõ mối quan hệ tương tác giữa các yếu tố cốt lõi như thể chế và chính sách, doanh nghiệp và thị trường, xã hội và cộng đồng trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam. Khoảng trống này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi phát triển du lịch xanh không phải là kết quả của một yếu tố đơn lẻ mà là sản phẩm của sự phối hợp đa chiều giữa các chủ thể trong hệ thống, từ định hướng chính sách, năng lực thực thi của doanh nghiệp đến hành vi tiêu dùng và nhận thức của du khách. Nếu không nhận diện đầy đủ mối quan hệ này, các giải pháp đưa ra dễ mang tính rời rạc và khó đạt hiệu quả trong thực tiễn. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm làm rõ thực trạng, xác định các yếu tố tác động và đề xuất giải pháp thúc đẩy phát triển du lịch xanh tại Việt Nam theo hướng bền vững, qua đó góp phần bổ sung cách tiếp cận tích hợp trong nghiên cứu và cung cấp cơ sở tham chiếu cho việc hoạch định chính sách, hướng tới sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và phát triển xã hội trong dài hạn.

2. Tổng quan du lịch xanh

Du lịch xanh được tiếp cận như một mô hình phát triển du lịch theo định hướng bền vững, nhấn mạnh việc giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên. Mô hình này hướng tới việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực, giảm thiểu phát thải và thúc

đẩy các hành vi du lịch có trách nhiệm từ phía du khách và doanh nghiệp. Bên cạnh đó, du lịch xanh còn góp phần duy trì cân bằng sinh thái và nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường trong phát triển du lịch (Furqan và cộng sự, 2010). Tuy nhiên, cách tiếp cận hiện đại đã mở rộng nội hàm của khái niệm này theo hướng tích hợp, không chỉ giới hạn ở yếu tố môi trường mà còn bao hàm cả phát triển kinh tế địa phương, bảo tồn giá trị văn hóa và nâng cao nhận thức cộng đồng (Stroebel, 2018; Hiền và cộng sự, 2023). Điều này cho thấy du lịch xanh cần được nhìn nhận như một mô hình phát triển toàn diện nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững thông qua việc thúc đẩy tiêu dùng có trách nhiệm, sử dụng năng lượng sạch và giảm phát thải. Tuy nhiên, sự tăng trưởng “nóng” của ngành du lịch đã và đang tạo ra những áp lực đáng kể đối với môi trường, thể hiện qua gia tăng phát thải khí nhà kính, ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và tình trạng quá tải tại các điểm đến (Ibnou-Laaroussi và cộng sự, 2020; Gössling & Peeters, 2015), qua đó làm nổi bật tính tất yếu của quá trình chuyển đổi sang mô hình du lịch xanh. Trên phương diện lý luận, phát triển bền vững được xác định là nền tảng cốt lõi, nhấn mạnh sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường (Luật Bảo vệ môi trường, 2014) đồng thời tương thích với quan điểm của UNWTO về sự cân bằng giữa ba trụ cột môi trường - kinh tế - xã hội. Đáng chú ý, mối liên hệ giữa du lịch

xanh và kinh tế xanh phản ánh xu hướng chuyển dịch từ mô hình tăng trưởng truyền thống sang mô hình phát triển bền vững, trong đó tăng trưởng xanh đóng vai trò định hướng nền tảng (Hùng, 2022). Trên cơ sở đó, khung phân tích gồm ba nhóm yếu tố chính: (1) yếu tố thể chế và chính sách (các quy định, chiến lược và định hướng phát triển du lịch xanh của Nhà nước); (2) yếu tố doanh nghiệp và thị trường (hoạt động kinh doanh du lịch, ứng dụng công nghệ, phát triển sản phẩm xanh); (3) yếu tố xã hội và cộng đồng (nhận thức, hành vi của du khách và sự tham gia của cộng đồng địa phương). Các yếu tố này có mối quan hệ tương tác và cùng tác động đến kết quả là phát triển du lịch xanh bền vững, thể hiện qua sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và phát triển xã hội. Khung phân tích này đóng vai trò định hướng cho việc phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp trong nghiên cứu.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai theo hướng tiếp cận định tính nhằm phân tích làm rõ thực trạng và định hướng phát triển du lịch xanh tại Việt Nam trong bối cảnh phát triển bền vững. Nguồn dữ liệu chủ yếu là dữ liệu thứ cấp từ Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2024, cùng với các bài báo học thuật và văn bản chính sách liên quan. Trên cơ sở đó, nghiên cứu vận dụng phương pháp phân tích - tổng hợp để hệ thống hóa cơ sở lý luận về phát triển của du lịch xanh tại Việt Nam, qua đó rút ra bài học kinh nghiệm từ lĩnh vực

du lịch xanh từ quốc tế. Cách tiếp cận đảm bảo tính khoa học, logic và độ tin cậy cao của kết quả nghiên cứu, đồng thời cung cấp cơ sở vững chắc cho việc đề xuất các giải pháp mang tính khả thi và định hướng chính sách.

4. Thực trạng phát triển bền vững du lịch xanh tại Việt Nam

4.1. Phát triển du lịch xanh bền vững

Du lịch Việt Nam được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn, nhưng do phụ thuộc nhiều vào tài nguyên thiên nhiên, việc phát triển theo hướng du lịch xanh là tất yếu để đảm bảo sự bền vững trong bối cảnh môi trường ngày càng biến động. Theo tính toán một năm, Việt Nam thải ra khoảng trên dưới 500 triệu tấn CO₂, trung bình một người thải khoảng 5 tấn/năm. Theo Cục biến đổi khí hậu cùng Bộ Tài nguyên và môi trường đã đưa ra rằng một gia đình 4 người ở Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh du lịch vài ngày rồi trở lại Hà Nội sẽ thải ra khoảng 1-2 tấn CO₂ (Hải, 2024). Từ đó ảnh hưởng khá lớn du lịch xanh. Theo Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (2024), Việt Nam đang phục hồi du lịch tốt nhất trong khu vực ASEAN và hướng đến du lịch xanh phát triển bền vững. Năm 2024, Việt Nam đón 17,6 triệu lượt khách quốc tế, đạt 98% so với năm 2019, gần như khôi phục hoàn toàn sau đại dịch Covid-19. Trong khi đó, tỷ lệ phục hồi của các quốc gia khác thấp hơn đáng kể: Thái Lan đạt 88%, Singapore và Indonesia đều ở mức 86%, Philippines 72% và Malaysia 94%. Việt Nam đứng thứ ba trong khu vực về

Phát triển du lịch xanh: hướng đi bền vững...

Như vậy, chuyển đổi số không chỉ nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch mà còn đóng góp trực tiếp vào sự phát triển bền vững, giúp ngành du lịch Việt Nam thích ứng tốt hơn với xu hướng xanh hóa và bảo vệ môi trường.

Bảng 1. Khách quốc tế đến Việt Nam tháng 01 năm 2025

Chỉ tiêu	Tháng 12/2024	Ước tính tháng 1/2025	Tháng 1 so với tháng trước	Tháng 1/2025 so với tháng 1/2024
	(Lượt khách)	(Lượt khách)	(%)	(%)
Phân theo phương tiện				
1. Đường không	1.467.603	1.797.140	122,5	139,6
2. Đường biển	26.885	44.915	167,1	92,8
3. Đường bộ	252.752	228.411	90,4	129,1
Phân theo thị trường				
1. Châu Á	1.382.509	1.606.888	116,2	142,8
Campuchia	61.008	100.15	164,2	268,6
Trung Quốc	387.861	574.95	148,2	237,4
Philippines	31.807	34.578	108,7	204,9
Lào	19.535	15.072	77,2	199,4
Nhật Bản	55.542	72.311	130,2	119,3
Đài Loan	111.246	91.373	82,1	108,5
Indonesia	17.892	19.274	107,7	107,5
Ấn Độ	55.785	48.536	87,0	105,2
Hàn Quốc	435.069	417.116	95,9	99,9
Thái Lan	40.771	40.464	99,2	99,8
Malaysia	54.488	42.935	78,8	88,5
Singapore	46.055	25.817	56,1	75,1
Các thị trường khác thuộc châu Á	65.45	124.312	189,9	173,1

Chỉ tiêu	Tháng 12/2024	Ước tính tháng 1/2025	Tháng 1 so với tháng trước	Tháng 1/2025 so với tháng 1/2024
	(Lượt khách)	(Lượt khách)	(%)	(%)
2. Châu Mỹ	92.175	119.656	129,8	123,1
Canada	13.885	18.785	135,3	132,7
Hoa Kỳ	73.722	92.538	125,5	122,3
Các thị trường khác thuộc châu Mỹ	4.568	8.333	182,4	112,5
3. Châu Âu	213.091	266.644	125,1	122,9
Nga	28.52	42.515	149,1	216,8
Na Uy	3.391	3.764	111,0	135,6
Thụy Điển	5.713	6.048	105,9	131,8
Ba Lan	7.196	8.678	120,6	129,3
Đức	23.468	27.994	119,3	122,9
Ý	8.22	11.49	139,8	121,8
Đan mạch	3.462	4.898	141,5	117,8
Pháp	24.29	28.012	115,3	116,1
Vương quốc Anh	26.627	33.435	125,6	113,8
Thụy sĩ	3.39	3.999	118,0	109,3
Hà Lan	6.3	7.595	120,6	108,2
Tây Ban Nha	6.649	5.584	84,0	107,2
Bỉ	2.652	2.531	95,4	101,4
Các thị trường khác thuộc châu Âu	63.213	80.101	126,7	106,9
4. Châu Úc	55.574	72.243	130,0	107,1
New Zealand	4.278	5.604	131,0	107,4
Úc	51.146	66.504	130,0	107,1
Các thị trường khác thuộc châu Úc	150	135	90,0	117,4
5. Châu Phi	3.891	5.035	129,4	97,8

Chi tiêu	Tháng 12/2024	Ước tính tháng 1/2025	Tháng 1 so với tháng trước	Tháng 1/2025 so với tháng 1/2024
	(Lượt khách)	(Lượt khách)	(%)	(%)
Các thị trường khác thuộc châu Phi	3.891	5.035	129,4	97,8

Nguồn: Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam (2024)

Ngành du lịch tháng 01/2025 phản ánh sự phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch Việt Nam sau đại dịch, tuy nhiên xét dưới góc độ phân tích cấu trúc, sự tăng trưởng này chủ yếu mang tính phục hồi ngắn hạn hơn là phát triển bền vững. Việc vận tải hàng không tiếp tục chiếm ưu thế tuyệt đối với 1.797 triệu lượt khách (tăng 22,5% so với tháng trước và 39,6% so với cùng kỳ năm 2024) cho thấy sự phụ thuộc lớn vào các luồng khách quốc tế và các tuyến bay xuyên biên giới - vốn là những yếu tố có cường độ phát thải cao. Nguyên nhân của xu hướng này xuất phát từ quá trình mở cửa thị trường hàng không sau đại dịch và sự gia tăng nhu cầu du lịch quốc tế, song hệ quả là làm gia tăng áp lực môi trường, đặc biệt trong bối cảnh định hướng phát triển du lịch xanh. Bên cạnh đó, sự biến động trái chiều giữa các phương thức vận chuyển (đường biển tăng 67,1% so với tháng trước nhưng giảm 7,2% so với cùng kỳ; đường bộ giảm 9,6% so với tháng trước nhưng tăng 29,1% so với năm trước) phản ánh sự thiếu ổn định trong cấu trúc vận tải, bắt nguồn từ hạn chế về hạ tầng kết nối và khả năng đa dạng hóa phương thức di chuyển. Xét theo thị trường, sự tăng trưởng tập trung chủ yếu tại khu vực châu Á với 1.607 triệu lượt khách (tăng 16,2% so với

tháng trước và 42,8% so với cùng kỳ), đặc biệt là Trung Quốc (574.950 lượt, tăng 137,4%) và Campuchia (100.150 lượt, gấp 2,68 lần), cho thấy xu hướng phục hồi dựa vào các thị trường gần, chi phí thấp và dễ tiếp cận. Nguyên nhân của hiện tượng này là do sự phục hồi nhanh của các thị trường khu vực và lợi thế về khoảng cách địa lý, tuy nhiên hệ quả là làm gia tăng phụ thuộc vào phân khúc khách đại trà với mức chi tiêu trung bình, chưa tạo ra giá trị gia tăng cao cho ngành. Ngược lại, sự sụt giảm ở các thị trường như Singapore, Malaysia hay dấu hiệu chững lại tại một số quốc gia châu Âu như Tây Ban Nha và Bỉ phản ánh những hạn chế trong năng lực cạnh tranh và chiến lược thu hút khách chất lượng cao. Mặc dù các thị trường như Mỹ (92.538 lượt), Nga (tăng 116,8%) và các quốc gia châu Âu lớn như Đức, Anh, Pháp, Ý duy trì tăng trưởng ổn định, nhưng quy mô và tốc độ tăng trưởng chưa đủ để tạo ra sự chuyển dịch đáng kể về cơ cấu thị trường theo hướng bền vững. Từ góc độ nguyên nhân và hệ quả, có thể thấy mô hình tăng trưởng hiện tại của du lịch Việt Nam vẫn thiên về mở rộng quy mô thông qua gia tăng số lượng khách, thay vì nâng cao chất lượng và giá trị trải nghiệm. Điều này dẫn đến hệ quả kép: một mặt thúc đẩy phục hồi kinh tế nhanh chóng, mặt khác làm gia tăng áp lực lên môi trường, tài nguyên và hạ tầng du lịch. Sự phụ thuộc vào các thị trường trọng điểm và phương thức vận tải phát thải cao cũng làm gia tăng tính dễ tổn thương của ngành trước các biến động bên ngoài. Do đó, mặc dù các số liệu cho thấy xu hướng tăng trưởng tích cực, nhưng để đảm bảo tính bền vững lâu dài, ngành du

lịch cần chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng cân bằng giữa tăng trưởng và bảo vệ môi trường, thông qua đa dạng hóa thị trường, nâng cao chất lượng khách và giảm dần sự phụ thuộc vào các yếu tố gây áp lực sinh thái.

Ngành du lịch Việt Nam giai đoạn 2009 - 2024 trải qua quá trình tăng trưởng dài hạn nhưng mang tính chu kỳ và chịu ảnh hưởng rõ nét từ các yếu tố ngoại sinh, đặc biệt là đại dịch Covid-19. Trong giai đoạn 2009 - 2019, lượng khách du lịch tăng từ khoảng 38.500 lượt lên 85.000 lượt, trong khi doanh thu tăng từ dưới 332.860 tỷ đồng lên 726.000 tỷ đồng, phản ánh mô hình tăng trưởng theo chiều rộng dựa trên khai thác tài nguyên và mở rộng quy mô thị trường. Động lực chính của giai đoạn này đến từ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, gia tăng nhu cầu du lịch và chính sách mở cửa, tuy nhiên hệ quả là làm gia tăng áp lực lên môi trường và tài nguyên du lịch. Đến giai đoạn 2020 - 2021, đại dịch Covid-19 đã tạo ra cú sốc nghiêm trọng, khiến lượng khách giảm xuống còn khoảng 56.000 lượt vào năm 2020 và tiếp tục giảm sâu còn khoảng 40.000 lượt vào năm 2021, kéo theo doanh thu giảm xuống lần lượt 312.000 tỷ đồng và 180.000 tỷ đồng. Điều này không chỉ phản ánh tính dễ tổn thương của ngành trước các biến động toàn cầu mà còn cho thấy sự thiếu vững chắc của mô hình tăng trưởng phụ thuộc vào dòng khách quốc tế. Từ năm 2022, ngành du lịch bắt đầu phục hồi với tốc độ nhanh, đạt khoảng 101.300 lượt khách và doanh thu 495.000 tỷ đồng, tiếp tục tăng lên 108.200 lượt và 678.300 tỷ đồng vào năm 2023, và đạt mức kỷ lục 840.000 tỷ đồng doanh thu vào năm 2024. Tuy

nhiên, sự phục hồi này chủ yếu mang tính “bù đắp tăng trưởng” sau giai đoạn suy giảm, dựa trên nhu cầu bị dồn nén và gia tăng số lượng khách, thay vì phản ánh sự chuyển đổi mang tính cấu trúc theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả. Do đó, mặc dù xu hướng tăng trưởng là tích cực, nhưng vẫn tồn tại khoảng cách đáng kể giữa tăng trưởng kinh tế và mục tiêu phát triển bền vững của ngành. Trong bối cảnh đó, việc chuyển đổi sang mô hình du lịch xanh trở thành một yêu cầu mang tính chiến lược. Hệ thống chính sách như Nghị quyết 08-NQ/TW (2017), Quyết định 147/QĐ-TTg (2020), Quyết định 882/QĐ-TTg (2022) và Nghị quyết 82/NQ-CP (2023) cho thấy sự chuyển dịch rõ rệt trong tư duy quản lý, từ phát triển theo quy mô sang phát triển theo hướng bền vững và tăng trưởng xanh. Nguyên nhân của sự chuyển đổi này xuất phát từ nhận thức ngày càng rõ về các hệ lụy môi trường và xã hội của mô hình tăng trưởng truyền thống, trong khi mục tiêu hướng đến là thiết lập sự cân bằng giữa hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Các sự kiện như Năm Du lịch quốc gia 2022 tại Quảng Nam với chủ đề “Quảng Nam - Điểm đến du lịch xanh” và năm 2023 tại Bình Thuận với chủ đề “Bình Thuận - Hội tụ xanh” không chỉ mang tính biểu tượng mà còn phản ánh nỗ lực thể chế hóa chiến lược phát triển du lịch xanh trong thực tiễn (Vy, 2024). Tuy nhiên, hiệu quả thực thi vẫn phụ thuộc đáng kể vào mức độ phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống, cho thấy yêu cầu cấp thiết về việc hoàn thiện cơ chế chính sách và nâng cao năng lực triển khai nhằm đảm bảo quá trình chuyển đổi diễn

ra đồng bộ và bền vững. Kết quả này phù hợp với các tiếp cận lý thuyết về du lịch xanh và phát triển bền vững, trong đó nhấn mạnh sự tương tác giữa ba trụ cột môi trường - kinh tế - xã hội chỉ có thể đạt được khi có sự liên kết chặt chẽ giữa thể chế, doanh nghiệp và cộng đồng (Ibnou-Laaroussi và cộng sự, 2020; Gössling & Peeters, 2015; Hiền, 2023). Do đó, phát triển du lịch xanh cần được tiếp cận như một quá trình tái cấu trúc hệ thống, trong đó Nhà nước giữ vai định hướng, doanh nghiệp đóng vai trò thực thi và đổi mới, còn cộng đồng là yếu tố đảm bảo tính bền vững lâu dài, nhằm hướng tới sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và phát triển xã hội.

4.2. Các mô hình du lịch xanh ở Việt Nam

Trong bối cảnh phát triển bền vững, du lịch xanh được nhìn nhận như một mô hình phát triển tích hợp vượt ra ngoài phạm vi của các hoạt động tham quan gắn với thiên nhiên hay những nỗ lực đơn lẻ nhằm giảm thiểu tác động môi trường, để hướng tới việc đồng thời bảo tồn hệ sinh thái, gìn giữ bản sắc văn hóa và thúc đẩy sinh kế cộng đồng địa phương. Cách tiếp cận này phản ánh sự chuyển dịch căn bản từ mô hình du lịch truyền thống sang mô hình phát triển đa chiều, trong đó các yếu tố môi trường, kinh tế và xã hội được lồng ghép một cách hệ thống. Thực tiễn, Việt Nam cho thấy xu hướng này đang được hiện thực hóa thông qua nhiều mô hình cụ thể ở các địa phương. Điển hình, mô hình chèo thuyền kayak kết hợp thu gom rác tại sông Hoài (Hội An) không chỉ tạo ra trải nghiệm du lịch mang tính tương tác

mà còn góp phần “hành vi hóa” ý thức bảo vệ môi trường của du khách, đồng thời hỗ trợ bảo tồn hệ sinh thái vùng hạ lưu sông Thu Bồn - khu vực có vai trò quan trọng trong cân bằng sinh thái của khu dự trữ sinh quyển Cù Lao Chàm (Ba, 2017). Tiếp nối cách tiếp cận này, tỉnh Quảng Bình đã đẩy mạnh “xanh hóa” hoạt động du lịch thông qua việc tích hợp các giải pháp công nghệ và quản lý môi trường như sử dụng năng lượng tái tạo, hạn chế nhựa dùng một lần, phát triển phương tiện vận chuyển thân thiện với môi trường và xây dựng hệ thống xử lý chất thải đạt chuẩn, qua đó không chỉ giảm thiểu tác động tiêu cực mà còn nâng cao chất lượng trải nghiệm và hình ảnh điểm đến [20]. Song song với các giải pháp mang tính kỹ thuật, yếu tố truyền thông và thay đổi nhận thức cũng được chú trọng, thể hiện qua mô hình “cá Bống” tại bãi biển Mỹ Khê (Đà Nẵng), nơi các thông điệp môi trường được chuyển tải một cách trực quan và sáng tạo nhằm định hình hành vi ứng xử với rác thải nhựa của cộng đồng và du khách (Tâm, 2019). Ở cấp độ sâu hơn, mô hình du lịch cộng đồng tại Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt tại ấp đảo Thiêng Liêng (Cần Giò), cho thấy sự tham gia chủ động của cộng đồng địa phương trong quá trình đồng kiến tạo giá trị du lịch, thông qua việc phát triển các sản phẩm gắn với nông nghiệp, sinh thái và trải nghiệm văn hóa bản địa, từ đó vừa tạo sinh kế bền vững vừa củng cố ý thức bảo vệ môi trường (Duyên, 2024). Nhìn tổng thể, các mô hình này không chỉ phản ánh sự chuyển biến tích cực trong tư duy phát triển du lịch xanh tại Việt Nam mà còn cho thấy sự hình thành của một hệ sinh thái du

lịch bền vững bước đầu; tuy nhiên, để đảm bảo tính lan tỏa và hiệu quả lâu dài, cần thiết phải có sự phối hợp đa bên chặt chẽ hơn, cùng với việc hoàn thiện khung chính sách và chuẩn hóa các tiêu chí đánh giá trong thực tiễn triển khai. Các mô hình du lịch xanh trên đóng vai trò quan trọng trong việc giảm nghèo, tạo việc làm cho người dân địa phương và thúc đẩy sự đa dạng hóa kinh tế. Tuy nhiên, để phát triển loại hình du lịch này một cách hiệu quả, cần có những cơ chế ưu đãi và chính sách hỗ trợ phù hợp. Với những lợi ích toàn diện và lâu dài, du lịch xanh đang trở thành một xu hướng phát triển quan trọng của ngành du lịch Việt Nam. Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 đã đặt ra những định hướng cụ thể nhằm thúc đẩy du lịch theo mô hình tăng trưởng xanh và bền vững. Việc chuyển đổi sang du lịch xanh không chỉ giúp các doanh nghiệp giảm tác động tiêu cực đến môi trường mà còn nâng cao nhận thức, trách nhiệm của du khách trong việc bảo vệ cảnh quan và tài nguyên thiên nhiên. Đây là một bước đi thiết yếu để thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành du lịch trong nước. Tuy nhiên, để đảm bảo sự công bằng, an toàn và bền vững trong quá trình phát triển du lịch xanh, cần có cơ chế giám sát và kiểm soát chặt chẽ việc thực thi các chính sách, quy định liên quan. Điều này giúp duy trì sự cân bằng giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương, hướng tới một ngành du lịch có trách nhiệm và phát triển bền vững.

5. Giải pháp thúc đẩy phát triển bền vững du lịch xanh

Để thúc đẩy phát triển du lịch xanh gắn với bảo tồn thiên nhiên và văn hóa, cần triển khai các chính sách ưu đãi về thuế nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các dự án du lịch bền vững. Đồng thời, quy định chặt chẽ về việc xây dựng hệ thống thu gom, xử lý và tái chế chất thải trong các cơ sở kinh doanh du lịch, giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Ngoài ra, cần áp dụng các cơ chế khuyến khích doanh nghiệp sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường, thực hiện sản xuất sạch hơn bằng cách tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và ứng dụng các công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch nhằm hạn chế chất thải từ hoạt động du lịch.

Cần tạo môi trường thuận lợi để các doanh nghiệp du lịch tăng cường hợp tác với các tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực phát triển du lịch xanh. Hình thức hợp tác có thể đa dạng, từ việc chia sẻ kinh nghiệm, phối hợp thực hiện các dự án chung cho đến việc thiết lập các cơ chế tài chính hỗ trợ những ý tưởng và sáng kiến hướng tới du lịch bền vững.

Cần xây dựng một hệ thống giám sát và đánh giá nhằm theo dõi và đo lường hiệu quả của các hoạt động du lịch xanh. Hệ thống này sẽ đóng vai trò đảm bảo các doanh nghiệp và tổ chức liên quan tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Các tiêu chí đánh giá có thể bao gồm khả năng tiết kiệm năng lượng, hiệu quả trong việc xử lý chất thải, mức độ bảo tồn đa dạng sinh học, sự đóng góp cho cộng đồng địa phương và việc tạo ra những giá trị phát triển bền vững.

Cần thúc đẩy việc hình thành một mạng lưới liên kết giữa các doanh

nghiệp, tổ chức và cá nhân cùng chung định hướng phát triển du lịch bền vững. Mạng lưới này sẽ là cầu nối quan trọng trong việc trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm và huy động nguồn lực, đồng thời tạo nền tảng vững chắc để mở rộng hợp tác, góp phần lan tỏa mô hình du lịch xanh trên quy mô rộng hơn.

Cần tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của du khách và cộng đồng về tầm quan trọng và lợi ích của du lịch bền vững. Việc sử dụng các kênh như mạng xã hội, website và các chiến dịch truyền thông đa phương tiện sẽ giúp lan tỏa mạnh mẽ thông điệp về du lịch xanh, thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng và khuyến khích hành vi du lịch có trách nhiệm, thân thiện với môi trường.

6. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam về du lịch xanh

Kinh nghiệm phát triển bền vững du lịch xanh từ các quốc gia như Singapore, Costa Rica và New Zealand mang đến nhiều bài học giá trị cho Việt Nam.

Thứ nhất, Singapore là điển hình về quy hoạch đồng bộ và phát triển du lịch gắn môi trường xanh ở đô thị hiện đại. Quốc đảo này có cơ chế hạn chế về tài nguyên thành lợi thế giúp xây dựng các công trình sinh thái như Garden By the Bay với những “siêu cây” tích hợp năng lượng mặt trời, lọc không khí và phát triển hạ tầng du lịch xanh khắp nơi, qua đó thu hút du khách và đảm bảo phát triển bền vững.

Thứ hai, Costa Rica - quốc gia Trung Mỹ nổi bật với mô hình du lịch sinh thái, bảo tồn thiên nhiên kết hợp với khai thác du lịch cộng đồng. Họ chú ý bảo vệ

rừng, đa dạng sinh học, đồng thời để người dân địa phương tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch, từ đó vừa tạo ra thu nhập, vừa nâng cao ý thức bảo vệ môi trường môi trường.

Thứ ba, New Zealand thành công trong việc phát triển du lịch xanh nhờ chính sách quản lý chặt chẽ các khu du lịch tự nhiên, hạn chế số lượng khách vào khu bảo tồn để tránh tác động xấu đến cảnh quan, đồng thời quảng bá hình ảnh “100% Pure New Zealand” - đất nước thiên nhiên trong lành.

Những kinh nghiệm này đã được tìm thấy, để phát triển bền vững du lịch xanh, Việt Nam cần chú ý trọng tâm chiến lược học, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, phát triển sản phẩm du lịch thân thiện với môi trường, kết hợp hài hòa giữa phát triển. Để phát triển bền vững du lịch xanh, Việt Nam cần xây dựng chiến lược gắn kết dài hạn với việc bảo vệ môi trường, quy hoạch hạ tầng du lịch thân thiện với thiên nhiên, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào du lịch sinh thái và cộng đồng. Đồng thời, tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án du lịch, Tuyên truyền nâng cao nhận thức về du lịch xanh, ứng dụng công nghệ số trong quảng bá điểm đến, và cung cấp hợp lý quốc tế để huy động nguồn năng lượng, học hỏi kinh nghiệm, hướng dẫn xây dựng thương hiệu du lịch.

7. Kết luận

Phát triển du lịch xanh là xu hướng tất yếu nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Mặc dù Việt Nam sở hữu tiềm năng lớn với hệ sinh thái đa dạng và tài nguyên phong phú, nhưng quá trình triển khai vẫn gặp nhiều

thách thức, từ chính sách chưa đồng bộ, nhận thức hạn chế đến hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu. Để hiện thực hóa mô hình du lịch xanh, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng trong việc xây dựng chính sách hỗ trợ, đầu tư cơ sở hạ tầng bền vững và nâng cao nhận thức của du

khách. Việc áp dụng các giải pháp du lịch xanh không chỉ giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường mà còn nâng cao sức cạnh tranh và giá trị thương hiệu du lịch Việt Nam trên trường quốc tế, hướng tới một ngành du lịch phát triển bền vững trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- Anh, N. C. (2024). Phát triển du lịch trải nghiệm xanh: Bài học quốc tế và kinh nghiệm cho Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*.
- Ba, T. (2017). Bơi thuyền kayak vớt rác sông Hoài. *Báo Tuổi Trẻ Online*.
- Bramwell, B., & Lane, B. (2011). Critical research on the governance of tourism and sustainability. *Journal of Sustainable Tourism*, 19(4–5), 411–421. <https://doi.org/10.1080/09669582.2011.580586>
- Chau, M. (2024). Xanh hoá là mục tiêu quan trọng trong phát triển du lịch. *Tạp chí Tài chính*.
- Chi, K. (2024). Xóa điểm nghẽn môi trường, đưa Cát Bà thành trung tâm du lịch quốc tế. *Báo Pháp Luật*.
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ. (2024). Chỉ thị số 08/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững thời gian tới.
- Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.
- Duong, T. (2024). Vịnh Hạ Long bị rác bủa vây sau bão, nguy cơ ảnh hưởng môi trường. *Tạp chí điện tử Môi trường và Cuộc sống*.
- Duyen, H. (2024). TP. Hồ Chí Minh thúc đẩy phát triển du lịch xanh. *Báo Tài nguyên Môi trường*.
- Furqan, A., Som, A. P. M., & Hussin, R. (2010). Promoting green tourism for future sustainability. *Theoretical and Empirical Researches in Urban Management*, 5(8), 64–74.
- Gössling, S., & Peeters, P. (2015). Assessing tourism's global environmental impact 1900–2050. *Journal of Sustainable Tourism*, 23(5), 639–659. <https://doi.org/10.1080/09669582.2015.1008500>
- Hai, T. (2024). Việt Nam hướng đến phát triển du lịch xanh để phát triển bền vững. *Báo Thanh Tra*.
- Hien, N. T., Thuong, D. T., & Duong, N. D. (2023). Developing green tourism in the hotel industry in Vietnam. *International Research Journal of Economics and Management Studies*, 2(3), 341–347. <https://doi.org/10.56472/25835238/IRJEMS-V2I3P145>
- Hien, T., & Gam, H. (2019). Độc đáo mô hình Bống ăn rác tại bãi biển Đà Nẵng. *Tạp chí Môi trường*.
- Hung, B. (2022). Kinh nghiệm xây dựng mô hình phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh vùng Tây Nguyên (Phần 1). *Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam*.
- Laaroussi, S. I., Rjoub, H., & Wong, W. K. (2020). Sustainability of green tourism among international tourists and its influence on the achievement of green environment: Evidence from North Cyprus. *Sustainability*, 12(14), 5698. <https://doi.org/10.3390/su12145698>
- Quang, D. (2022). Nhiều điểm du lịch ở Lý Sơn ô nhiễm môi trường và xuống cấp. *Tạp chí Thương hiệu và Công luận*.
- Scott, D., Gössling, S., & Hall, C. M. (2012). International tourism and climate change. *Wiley Interdisciplinary Reviews: Climate Change*, 3(3), 213–232. <https://doi.org/10.1002/wcc.165>
- Stroebe, M. (2018). Tourism and the green economy: Inspiring or averting change? In *The green economy in the global south* (pp. 29–47). <https://www.jstor.org/stable/43921038>.
- Thuy, P., & Huong, T. (2024). Nhìn lại sự phát triển của ngành du lịch giai đoạn 2011–2022 và một số đề xuất phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*.
- Vy, H. (2024). Du lịch xanh – “chìa khóa” để phát triển du lịch bền vững. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*.
- Wang, Q., Ren, F., & Li, R. (2024). Exploring the impact of geopolitics on the environmental Kuznets curve research. *Sustainable Development*, 32(3), 1700–1722. <https://doi.org/10.1002/sd.2743>

Thông tin bài

Ngày nhận bài: 10/1/2026
Ngày hoàn thành: 17/3/2026
Ngày đăng bài: 20/3/2026
Tác giả liên hệ: Nguyễn Thanh Tâm